

Mẫu số 02/QĐ-CKNS
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 61/2017/TT-BTC
ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính)

SỞ KH&CN TỈNH TN
TT PHÁT TRIỂN KH&CN
Số: 51/QĐ-TTKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-KHCN ngày 08/02/2021 của Giám đốc Sở KH&CN Thái Nguyên v/v giao dự toán kinh phí năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Thông tin - Hành chính - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên (theo các Biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Thông tin - Hành chính - Tổng hợp; Phụ trách kế toán và các phòng ban có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Các Phòng;
- Lưu VT, THHCH



Trương Anh Tuấn

Biểu số 2
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 90/2018/TT-BTC ngày
28/09/2018 của Bộ Tài chính)



Đơn vị: TT PHÁT TRIỂN KH&CN

Chương: 417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-TTKHCN ngày 22/02/2021
của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	4.000.000.000
I	Số thu dịch vụ	4.000.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3.650.000.000
1	Chi hoạt động dịch vụ	3.650.000.000
2	Chi quản lý hành chính	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	350.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.000.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.000.000.000
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.000.000.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	2.000.000.000
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0